

Số: 629 /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2020.

Quyết định
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 612/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1988.
- **và A Nguyễn Tuấn A** - Sinh năm: 1980.

Cùng HKTT và nơi ở: số 100B phố Cửa Bắc, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2011 tại UBND phường KH Trung, quận ThA Xuân, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Tuấn A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 14/11/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Tuấn A xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn A K – sinh ngày 10/10/2005 và cháu Nguyễn PH V – sinh ngày 26/10/2008. Khi ly hôn A chị thỏa thuận cháu K sẽ ở với A Tuấn A , cháu PH V ở với chị H. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. A chị có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn A chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị H và A Tuấn A cùng xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Chị H và A Tuấn A cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: A Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Tuấn A**.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Tuấn A xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn A K – sinh ngày 10/10/2005 và cháu Nguyễn PH V – sinh ngày 26/10/2008.

Khi ly hôn: Giao con chung là cháu Nguyễn A K cho A Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn PH V cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị H và A Tuấn A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. A chị có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: A Nguyễn Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024969 ngày 13/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)